

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi,  
chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017  
của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến  
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2319/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ  
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số  
139/TTr-SGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo  
dục thường xuyên, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc  
dân, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo  
dục khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa  
bàn tỉnh Kon Tum (Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04 tại mục IV,  
phần A; 01 thủ tục hành chính có số thứ tự 05 tại mục VII, phần A; 02 thủ tục  
hành chính có số thứ tự 01, 02 tại mục V, phần B; 01 thủ tục hành chính số thứ tự  
01 tại mục VI, phần B được công bố tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 06  
tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục  
thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và

Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính số 02 tại mục I, phần A; 01 thủ tục hành chính số 01 tại mục I, phần C được công bố tại Quyết định 49/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + PCVP Trà Thanh Trí (đ/b);
- + Phòng KGVX (đ/b);
- + Trung tâm PVHCC tỉnh (t/h);
- Viễn thông Kon Tum (p/h);
- Lưu: VT, TTHCC.NTT

**CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 531 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 06 TTHC**

| STT      | Mã số TTHC                            | Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính                                     | Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên</b> |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1        | 1.005065.000.00.00.H34                | Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</li> </ul> |
| 2        | 1.005062.000.00.00.H34                | Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP</li> </ul>                                                                                                 |

|           |                                                                      |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                      |                                                        | ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3         | 1.000744.000.00.00.H34                                               | Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</li> </ul> |
| 4         | 1.005057.000.00.00.H34                                               | Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</li> </ul> |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b> |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1         | 2.000011.000.00.00.H34                                               | Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ | - Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|   |              |                                                           |                                                                                                                                                                                                                     |
|---|--------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |              |                                                           | chữ;<br>- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. |
| 2 | 2.002597.H34 | Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện | Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.                                                          |

#### **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 04 TTHC**

| <b>STT</b> | <b>Mã số TTHC</b>                                                                           | <b>Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính</b> | <b>Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác</b> |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1          | 1.004439.000.00.00.H34                                                                      | Thành lập trung tâm học tập cộng đồng  | - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;<br>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. |

|           |                                                                      |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2         | 1.004440.000.00.00.H34                                               | Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.</li> </ul> |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b> |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1         | 1.005106.000.00.00.H34                                               | Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;</li> <li>- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.</li> </ul>                                                    |
| 2         | 1.005097.000.00.00.H34                                               | Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã | Thông tư số 25/2023/TTBGDDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                             |

**Tổng cộng: 10 Thủ tục hành chính bị bãi bỏ (trong đó: 06 TTHC cấp tỉnh, 04 TTHC cấp huyện)**